

# YÊU CẦU CỦA VIỆC ĐỔI MỚI DẠY HỌC TÁC PHẨM NGHỊ LUẬN TRUNG ĐẠI Ở TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

• HUỲNH VĂN HOA

Sở Giáo dục - Đào tạo Đà Nẵng

## 1. Nguyên tắc đặc thù của bộ môn và thực tiễn dạy học Ngữ văn

Trong các công trình nghiên cứu về đổi mới phương pháp dạy học nói chung, dạy học Văn ở trung học phổ thông nói riêng những năm gần đây, người ta thường nói đến tư tưởng lấy học sinh làm trung tâm; dạy học nêu vấn đề; tích cực hoá hoạt động học tập của người học; dạy học phải gắn với thực tiễn cuộc sống... Các quan điểm này không phải là mới nhưng vẫn được coi là kim chỉ nam cho việc dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh, nhất là trong tình hình dạy học hiện nay. Chúng chi phối đến tất cả các khâu trong quá trình dạy và học các bộ môn nhằm đạt được những mục tiêu giáo dục đã đề ra. Tuy nhiên, bên cạnh những định hướng chung đã nêu, mỗi bộ môn cần xác định được các nguyên tắc dạy học đặc thù. Đối với dạy học Ngữ văn, không thể không chú ý tới nguyên tắc dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể.

Ngoài ra, do yêu cầu tích hợp, để dạy học theo chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn mới, người giáo viên không thể không chú ý tới mối quan hệ giữa Đọc văn, Tiếng Việt và Làm văn; mối quan hệ giữa tác phẩm với hoàn cảnh sáng tác và bối cảnh văn hoá xã hội-lịch sử của nó ... Có nghĩa là bên cạnh nguyên tắc dạy học tác phẩm theo loại thể, dạy học Ngữ văn cần chú ý đến nguyên tắc tích hợp.

Tích hợp có nghĩa là liên kết các nội dung môn học hữu quan thành một chỉnh thể thống nhất, chống lại sự phân tán rời rạc, nhằm tạo thành một hợp lực để hoạt động dạy học đạt hiệu quả cao nhất. Nhưng tích hợp không phải là hoà tan vào nhau hoàn toàn, cũng không phải là sự lắp ghép các tri thức một cách cơ học, gượng ép... mà là sự phối hợp một cách đồng bộ, tối đa giữa các tri thức và kĩ năng khác nhau để tạo nên hiệu quả cao trong việc dạy học.

Các phân môn Văn học, Tiếng Việt, Làm văn trước đây được đặt bên nhau, nhưng thường

độc lập với nhau, chưa có mối liên hệ nội tại và chưa tạo được sự tác động qua lại. Theo yêu cầu mới, năng lực đọc-hiểu tác phẩm đòi hỏi học sinh (HS) cần biết vận dụng một cách tổng hợp tri thức và kĩ năng của các phân môn và các môn học khác (xuyên môn). Dạy học theo hướng tích hợp là nhằm hình thành, bồi dưỡng và phát triển năng lực ấy.

Chúng tôi cho rằng, dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể và dạy học theo hướng tích hợp là hai nguyên tắc quan trọng, mang tính đặc thù của dạy học Ngữ văn, là cơ sở để đánh giá việc dạy học tác phẩm nghị luận nói chung và nghị luận trung đại nói riêng trong nhà trường hiện nay. Hai nguyên tắc này cần được định hướng ngay từ tài liệu hướng dẫn giáo viên (GV) soạn giáo án để lên lớp, thể hiện trong mục tiêu cần đạt của bài học cũng như việc hướng dẫn về nội dung và phương pháp cho từng bài học cụ thể.

Từ thực tế khảo sát sách giáo viên (SGV) môn Ngữ văn, có thể thấy rằng:

**Về mục tiêu cần đạt của bài học:** Hầu hết các bài hướng dẫn đều chỉ ra những mục tiêu quan trọng cần đạt được trong một bài đọc hiểu tác phẩm nghị luận trung đại (về giá trị nghệ thuật; giá trị nội dung; kĩ năng đọc hiểu cụ thể cần rèn luyện; tư tưởng, vấn đề đạo đức cụ thể cần hình thành cho HS). Có thể nhận thấy mục tiêu cần đạt về giá trị nội dung tác phẩm ở từng bài học đã được xác định tương đối rõ, song mục tiêu cần đạt về giá trị nghệ thuật – tức những đặc trưng về thể loại thể hiện trong tác phẩm hoặc đoạn trích cần phải khai thác; kĩ năng đọc hiểu cụ thể cần rèn luyện; tư tưởng đạo đức cần hình thành trong từng bài học chưa được chú ý đúng mức. Đặc biệt mục tiêu tích hợp Đọc văn với Tiếng Việt và Làm văn; Đọc văn với các tri thức của các môn học khác như Lịch sử, Địa lí...; Đọc văn với các tri thức văn hoá khác còn xuất hiện rất ít trong các bài hướng dẫn. Mặc dù không

phải bài đọc hiểu nào cũng có khả năng tích hợp nhưng theo chúng tôi, đối với các tác phẩm nghị luận thì khả năng tích hợp là rất cao và hết sức phù hợp. Vì vậy, mục tiêu cần đạt trong mỗi bài học phải đáp ứng được yêu cầu này. Có thể nêu lên một số hạn chế của SGK như sau:

a) Bộ sách cải cách giáo dục (CCGD)

+ Chưa rõ mục tiêu cần đạt về nghệ thuật (đặc trưng thể loại thể hiện trong tác phẩm).

Chẳng hạn, đối với Bình Ngô đại cáo, mục tiêu chưa này chưa thật rõ ràng ( chưa thấy được cái hay, cái lớn của bài văn được coi là "hùng văn muôn thuở").

+ Chưa có mục tiêu tích hợp .

b) Bộ sách Ngữ văn (nâng cao):

+ Chưa có mục tiêu tích hợp trong hướng dẫn về các bài học như: Thư dụ Vương Thông lần nữa, Bình Ngô đại cáo, Tựa trích điểm thi tập, Chiếu cầu hiền.

c) Bộ sách Ngữ văn (chuẩn):

+ Chưa có mục tiêu cần đạt về giá trị nghệ thuật của tác phẩm trong hướng dẫn về các bài học như: Tựa "Trích điểm thi tập", Chú trọng nền giáo dục thực tiễn.

+ Chưa có mục tiêu cần đạt về kĩ năng cần hình thành cho HS trong hướng dẫn về các bài học như: Tựa "Trích điểm thi tập", Chiếu cầu hiền.

+ Chưa có mục tiêu tích hợp trong hướng dẫn về các bài học như: Tựa "Trích điểm thi tập", Chiếu cầu hiền.

- **Về phương pháp dạy học** (tức cách hướng dẫn dạy học theo đặc trưng loại thể của tác phẩm): Có thể nói, nhiều bài hướng dẫn của SGK chưa đáp ứng được yêu cầu này. Tất nhiên, SGK chỉ là tài liệu hướng dẫn người dạy soạn giáo án và lên lớp. Song, trong thực tế, có những GV vẫn phụ thuộc hoàn toàn vào tài liệu này. Nếu SGK hướng dẫn dạy học một cách hoàn chỉnh về các bước lên lớp và nội dung từng phần thì việc soạn giáo án và lên lớp của GV sẽ ít sai sót. Nhưng có nhiều bài SGK hướng dẫn dạy học theo các câu hỏi đọc hiểu thì nhiều GV chưa hình dung ra được cấu trúc bài học như thế nào, hậu quả là việc lên lớp chỉ là hướng dẫn HS tìm nội dung để trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong SGK! Tất nhiên, có những bộ câu hỏi đọc hiểu cho các tác phẩm đã tuân thủ theo đặc trưng loại thể của tác phẩm, hướng dẫn HS khai thác tác

phẩm từ nghệ thuật đến nội dung, song không phải không có những câu hỏi chưa đáp ứng được điều đó.

Mặt khác, chúng tôi quan niệm rằng việc dạy học tác phẩm văn học nói chung và tác phẩm nghị luận nói riêng không đơn giản là trong phần giới thiệu về tác giả, tác phẩm, GV cung cấp cho HS những đặc điểm của thể loại mà tác phẩm sử dụng một cách đơn thuần, còn phần đọc hiểu chỉ hướng dẫn HS khai thác các khía cạnh nội dung của tác phẩm; hoặc trong phần đọc hiểu có sự tách bạch đọc hiểu về nội dung, đọc hiểu về nghệ thuật của tác phẩm; hoặc phần tổng kết bài rút ra những điểm chính về nghệ thuật của tác phẩm. Tất cả những cách dạy học đó chưa phải là cách hướng dẫn HS đọc hiểu tác phẩm theo đặc trưng loại thể.

Theo chúng tôi, dạy học theo đặc trưng loại thể là cung cấp cho HS những hiểu biết về đặc trưng của thể loại mà tác phẩm sử dụng. Sau đó hướng dẫn HS tìm và chỉ ra sự thể hiện của các đặc trưng đó trong từng tác phẩm cụ thể. Cuối cùng chỉ ra tác dụng của các đặc trưng thể loại này trong việc làm nổi bật nội dung, tư tưởng tác phẩm. Tức là cần sử dụng các đặc trưng thể loại như những phương tiện khám phá nội dung, tư tưởng của tác phẩm.

Như đã nêu ở trên, SGK là tài liệu hướng dẫn chính cho GV soạn giáo án và lên lớp. Đặc biệt trong khi chương trình Ngữ văn có thêm nhiều văn bản mới thì tài liệu tham khảo cho cả GV và HS về các văn bản mới này lại rất ít nếu không nói là hầu như không có. Vì thế, với nhiều GV, SGK là tài liệu duy nhất hướng dẫn họ dạy học. Điều này lí giải vì sao cả GV và HS khi được hỏi ý kiến về việc dạy và học tác phẩm nghị luận nói chung, tác phẩm nghị luận trung đại nói riêng đều có những câu trả lời thể hiện sự chưa hiểu biết thấu đáo hoặc chưa vận dụng cách đọc hiểu các tác phẩm theo đặc trưng thể loại; hoặc chưa có ý thức tích hợp khi dạy học các tác phẩm này.

## **2. Đặc trưng của văn nghị luận và yêu cầu của việc đổi mới dạy học các tác phẩm nghị luận trung đại ở THPT**

Văn nghị luận là một thể văn ra đời từ rất lâu. Ở Trung Hoa, văn nghị luận có từ thời Khổng Tử (551- 479 tr CN). Ở nước ta, văn nghị luận cũng là một thể loại có truyền thống lâu đời, có



giá trị và tác dụng hết sức to lớn trong trường kì lịch sử, trong công cuộc dựng nước và giữ nước. Có những tác phẩm nghị luận đã trở thành bất hủ như Chiếu dời đô (1010) của Lý Công Uẩn (Lý Thái Tổ), Hịch tướng sĩ (1285) của Trần Quốc Tuấn, Bình Ngô đại cáo (1428) của Nguyễn Trãi; Bài tựa sách Trích diễm thi tập (1497) của Hoàng Đức Lương, Chiếu cầu hiền (1788) của Ngô Thì Nhậm, bản điều trần Xin lập khoa luật (1867) của Nguyễn Trường Tộ; đến Chiếu Cần Vương (1885)... Đặc biệt thế kỉ XX, văn nghị luận càng phát triển mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Hàng loạt tên tuổi các nhà chính luận, văn luận xuất sắc với những áng nghị luận bất hủ mà tiêu biểu nhất là Chủ tịch Hồ Chí Minh với bản Tuyên ngôn Độc lập (1945). Cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh là những chí sĩ yêu nước đồng thời là các nhà chính luận cự phách như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Ngô Đức Kế, Nguyễn An Ninh... Tiếp đó là những nhà cách mạng, những nhà văn hoá như Trường Chinh, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp... cùng với biết bao nhà văn viết nghị luận nổi tiếng sau này như Hải Triều, Đặng Thai Mai, Tôn Quang Phiệt, Hoài Thanh, Xuân Diệu, Chế Lan Viên...

Theo Đỗ Ngọc Thống, "trong suốt trường kì lịch sử dân tộc, văn nghị luận là một thể văn phản ánh rõ nhất đời sống tinh thần, tư tưởng, ý chí và khát vọng của cả một dân tộc... Không chỉ nói lên tư tưởng, ý chí và khát vọng của một dân tộc, văn nghị luận còn phản ánh nhận thức thẩm mĩ của dân tộc ta về văn chương, nghệ thuật bằng những bài nghị luận văn học đầy súc tích, tài hoa, uyên bác..."

So với văn hình tượng, văn nghị luận có những đặc trưng riêng biệt. "mỗi bài văn nghị luận là một đề xuất ý kiến, là trình bày tư tưởng, quan điểm của người viết trước một vấn đề của văn học hoặc cuộc sống. Vẻ đẹp của văn nghị luận trên phương diện này chính là chất trí tuệ. Chất trí tuệ của bài văn nghị luận thể hiện ở hệ thống luận điểm. Cho nên luận điểm chính là linh hồn của bài văn nghị luận. Luận điểm thể hiện rõ tư tưởng, quan điểm, chủ trương, đánh giá của người viết đối với vấn đề cần thuyết phục và làm sáng tỏ. Luận điểm của bài văn nghị luận thường được thể hiện dưới hình thức những câu văn ngắn gọn với những phán đoán có tính chất

khẳng định hoặc phủ định".

Như vậy, để bài văn có sức thuyết phục cao, người viết phải đưa ra những lí lẽ, những lập luận và các bằng chứng tiêu biểu, xác đáng. Lí lẽ và lập luận giúp người đọc hiểu, còn bằng chứng làm người đọc tin vào vấn đề người viết nêu ra. Một khi đã hiểu và tin tức là đã bị thuyết phục. Lí lẽ và lập luận trong bài văn nghị luận muốn chặt chẽ, phải xuất phát từ một chân lí hiển nhiên hoặc một ý kiến đã được nhiều người thừa nhận. Những ý kiến ấy thường là của những cá nhân có uy tín (các lãnh tụ, các nhà văn, nhà khoa học, nhà văn hoá lớn...). Lí lẽ của bài văn nghị luận thể hiện ở hệ thống các luận điểm của bài viết, còn lập luận là cách thức trình bày lí lẽ, cách dẫn dắt và cách nêu vấn đề của người viết. Ngoài ra, bài văn nghị luận muốn có sức thuyết phục cao còn cần chú ý tới tính hai mặt của một vấn đề: đúng/ sai, phải/ trái, lợi/ hại, tốt/ xấu... không nên chỉ phân tích, xem xét một chiều. Muốn thế cần tự đặt ra các phản lập luận, sau đó dùng lí lẽ và dẫn chứng để khẳng định hoặc bác bỏ. Cần vận dụng mẫu câu: "Mặc dù... nhưng..."; hoặc "Không những... mà còn..."; "Vi ( bởi vì)... nên "... trong quá trình lập luận.

Vi thế, nếu quan niệm văn chương là nghệ thuật của ngôn từ thì những áng văn nghị luận cũng là một tác phẩm văn học tiêu biểu, đích thực. Tuy nhiên, mỗi thể loại văn học lại vận dụng ngôn từ theo một phương thức biểu đạt khác nhau nên chúng có những đặc điểm riêng, cách nói riêng. Nếu như văn miêu tả, kể chuyện chỉ qua một số từ ngữ mà lột tả và làm sống dậy trước mắt người đọc thân thái của sự vật, sự việc... thì văn nghị luận lại tiêu biểu cho cách nói chặt chẽ, hùng hồn và giàu sức thuyết phục. Nếu như văn hư cấu tác động nhiều vào trí tưởng tượng, kích thích óc quan sát... thì văn nghị luận tác động mạnh mẽ vào nhận thức lí tính, nâng cao khả năng lập luận, rèn luyện tư duy lô-gic cho người viết.

Song, giữa văn nghị luận trung đại và văn nghị luận hiện đại có nhiều điểm khác nhau. Văn nghị luận được viết theo các thể loại hết sức cụ thể như cáo, chiếu, sách, dụ, hịch, thư, luận, biện, thuyết, tự, bạt, tựa... Mỗi thể loại này có những đặc trưng hết sức riêng về nội dung và nghệ thuật. Song giữa các thể loại này cũng có một điểm chung – mang đầy đủ những đặc trưng

thi pháp của văn học trung đại. Trần Đình Sử trong cuốn "Thi pháp văn học trung đại Việt Nam", đã kể ra những biểu hiện cụ thể như:

- Có sự kết hợp giữa các yếu tố của văn sử - triết trong một tác phẩm. Vậy, cần phải có cách hiểu rất rộng đối với khái niệm văn học khi tìm hiểu các tác phẩm văn học trung đại.

- Các tác phẩm mang tính chất song ngữ.

- Văn học chịu sự chi phối mạnh mẽ của tư tưởng kinh điển và tôn giáo. Tư tưởng kinh điển và tôn giáo đã cung cấp cảm hứng, đề tài, chủ đề và gợi ý các thể loại cho văn học trung đại.

- Văn học chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hoá dân gian.

- Tính chất ước lệ nổi bật của hình thức thể hiện. Đó là tính chất tập cổ, tính quy phạm, tính công thức, sáo ngữ, nghi thức, tính trang trí, gắn chặt với tính truyền thống.

Ngoài ra, còn có thể chú ý các đặc điểm chung trong quan niệm về văn hoá, giá trị, mô hình thế giới, trong đó có con người, không gian, thời gian, làm nền tảng cho sự cảm thụ và miêu tả nghệ thuật.

Ngoài việc phải tuân thủ những đặc trưng trên trong quá trình tiếp nhận tác phẩm văn học trung đại, theo chúng tôi, vấn đề mà thời đại đặt ra hoặc tác giả quan tâm bàn luận, giải quyết trong các tác phẩm văn học trung đại đã cách chúng ta rất xa, vì thế, khi dạy học tác phẩm văn học trung đại nói chung, tác phẩm nghị luận trung đại nói riêng cần đặt tác phẩm vào hoàn cảnh ra đời của nó, đặc biệt là hoàn cảnh văn hoá xã hội chịu sự chi phối mạnh mẽ của tư tưởng kinh điển Nho gia.

Hơn nữa, các tác phẩm nghị luận trung đại không đơn thuần là đề xuất ý kiến, quan điểm của người viết về các vấn đề của đời sống mà còn mang tính văn học cao. Điều đó được thể hiện ở chỗ, có nhiều tác phẩm nghị luận trung đại sử dụng lối văn biền ngẫu, có sự kết hợp yếu tố lập luận với yếu tố tự sự, trữ tình, miêu tả (thể hiện trong việc xây dựng hình tượng văn học hoặc kể lại các câu chuyện có liên quan). Các tác phẩm nghị luận trung đại sử dụng nhiều từ Hán Việt, từ cổ, điển cố, điển tích nên văn phong rất trang trọng và hàm súc... Đây cũng chính là điểm khác biệt nhất giữa tác phẩm nghị luận trung đại với tác phẩm nghị luận hiện đại. Vì thế, khi dạy học tác phẩm nghị luận trung đại, không

thể không chú ý đặc điểm này.

Trên thực tế, qua việc hỏi ý kiến GV và HS, qua việc khảo sát giáo án của GV và kết quả bài làm văn nghị luận của HS về tác phẩm nghị luận trung đại, qua khảo sát hướng dẫn của SGV, chúng tôi nhận thấy những đặc trưng trên của tác phẩm nghị luận trung đại chưa được chú ý đúng mức. Đôi khi SGV có nói đến những yếu tố đó nhưng chưa đầy đủ, chưa có hệ thống nhằm giúp GV và HS có thể dựa vào đó để tiếp nhận tác phẩm nghị luận trung đại được đúng hướng và toàn diện. Nhiều bài hướng dẫn hoặc giáo án, nếu có, cũng chỉ hướng dẫn GV và HS khám phá hệ thống luận điểm, các lí lẽ và dẫn chứng dùng để làm sáng tỏ vấn đề. Như thế, việc dạy học các tác phẩm nghị luận trung đại sẽ không có gì khác với việc dạy học các tác phẩm nghị luận hiện đại.

Vấn đề đặt ra là trong việc dạy học các tác phẩm văn nghị luận trung đại cần tuân thủ các đặc trưng của thể loại này, vừa kết hợp được nguyên tắc dạy học tích hợp, vừa vận dụng được các phương pháp dạy học nhằm tích cực hoá hoạt động học tập của HS. Điều đó cũng có nghĩa là phương pháp dạy học các tác phẩm nghị luận trung đại cần kết hợp được giữa các phương pháp chung (cho tất cả các môn học), các phương pháp mang tính đặc thù của bộ môn (Ngữ văn) và các phương pháp dạy học cụ thể phù hợp với đặc trưng thể loại văn bản, tác phẩm. Đó là yêu cầu hết sức quan trọng và là một thử thách rất lớn đối với GV trong bối cảnh hiện nay.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Ngọc Thống: *Luận điểm và lập luận trong bài văn nghị luận* - trích Tài liệu tự chọn Ngữ văn 11 - NXB Giáo dục, Hà Nội, 2004.
2. Trần Đình Sử - *Mấy vấn đề về thi pháp văn học trung đại* - NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999.

#### SUMMARY

*The article makes mention of how to renovate the teaching of medieval literary works in upper secondary schools while presenting the typical principles of the subject, the present situation of medieval literature instruction and the need to renew the teaching of medieval literary works in upper secondary schools.*